

Bản án số: 242/2022/HS-PT

Ngày: 11-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

Ông Phạm Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Quang V cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Quang V, Trần Thị Thanh T, Phan Thị M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Quang V, sinh năm 1978, tại huyện Long P, tỉnh Sóc Tr; Nơi cư trú: khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Tr, tỉnh Sóc Tr; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P1 (chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1959; Vợ: Lý Cẩm V1, sinh năm 1978; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Trần Thị Thanh T, sinh năm 1984, tại thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Tân Th, xã Tân Nhuận Đ1, huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 (chết) và bà Hồ Thị H (chết); Chồng: Nguyễn Thanh M, sinh năm 1976; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002 và và nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 27/11/2020, bị Công an huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc (đã nộp phạt); Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Phan Thị M, sinh năm 1982, tại huyện B1 T3, tỉnh Vĩnh L; Nơi cư trú: ấp Mỹ H1, xã Nguyễn Văn A, huyện Bình T3, tỉnh Vĩnh L; Nghề nghiệp: Trang điểm; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N, sinh năm 1949 và bà Mai Thị B, sinh năm 1952; Chồng: Nguyễn Quốc V, sinh năm 1982; Bị cáo có 03 con, sinh năm 2008, 2019 và 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/11/2020, bị Công an huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc (đã nộp phạt); Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thanh T: Luật sư Nguyễn Văn T4 - Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn T4 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Địa chỉ: Số 74, đường Lý Thường K, Khóm 2, Phường 3, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Mai Văn Bé H2, Mai Văn Bé N1, Trương Thị H3, Lương Hoàng Quốc T4, Nguyễn Khắc V, Hồ Văn N2, Võ Bá P2, Tạ Thị Thủy T5, Nguyễn Thị Mỹ D, Lê Thị G, Châu Văn U không kháng cáo; Bị cáo Lưu H4 có kháng cáo nhưng bị cáo H4 đã rút kháng cáo trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Mai Văn Bé H2 và Mai Văn Bé N1 là anh em ruột, nhà gần nhau cùng ngụ ấp Phú B1, xã Phú L, huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp. Để có tiền tiêu xài, Bé H2 và Bé N1 đứng ra tổ chức lặt tài xỉu ăn thua bằng tiền tại nhà Bé H2 để thu lợi bất chính. Mai Văn Bé H2 thường dùng sim số 0939368570 để liên lạc với các con bạc đến nhà mình chơi, còn chén đĩa và hột xí ngầu có sẵn ở nhà Mai Văn Bé H2 hoặc do nhà cái tự mang đến để lặt. Bé H2 và Bé N1 thay nhau

lấy tiền xâu, mỗi khi nhà cái lắc ra “bão” tức 03 hột xí ngẫu có cùng nhau thì nhà cái chia đôi số tiền thắng được cho Bé H2 hoặc Bé N1. Bé N1 còn tham gia làm vĩ giúp cho người lắc và định dùng số tiền 35.000.000đ của mình để cho các con bạc mượn nếu có nhu cầu chơi đánh bạc nhằm lôi kéo các con bạc tham gia nhiều hơn. Trong lúc chơi tài xỉu tại nhà Mai Văn Bé H2, nếu ai có nhu cầu ăn, uống thì Trương Thị H3 (vợ của Bé H2) sẽ cung cấp mì gói, cà phê, trà đường hoặc nước đóng chai cho người chơi, tiền thức ăn, hoặc nước uống H3 sẽ thu khi người chơi nghỉ hoặc khi việc chơi đánh bạc kết thúc.

Vào khoảng hơn 14 giờ ngày 07/4/2021, Bé H2 và Bé N1 tổ chức cho người khác chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu tại ruộng khoai gần nhà Bé H2 thuộc ấp Phú B1, xã Phú L, huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp và lấy tiền xâu được 2.800.000đ. Đến hơn 21 giờ, Mai Văn Bé H2 và Bé N1 tiếp tục tổ chức lắc tài xỉu tại nhà Bé H2 và lấy tiền xâu được khoảng hơn 1.000.000đ. Đến 23 giờ cùng ngày, Công an huyện Châu T1 phát hiện quả tang những người đang tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền tại nhà Mai Văn Bé H2 gồm: Mai Văn Bé H2; Mai Văn Bé N1; Lưu H4; Lương Hoàng Quốc T4; Nguyễn Khắc V; Hồ Văn N2; Võ Bá P2; Phạm Quang V; Tạ Thị Thủy T5; Trần Thị Thanh T; Nguyễn Thị Mỹ D; Lê Thị G; Châu Văn U; Phan Thị M và Lê Thị Bích T6, một số đối tượng khác chạy thoát. Các tang vật bị thu giữ gồm:

- Tại chiếu bạc: tiền Việt Nam 9.401.000 đồng, 02 hột xí ngẫu, 01 cái đĩa bằng sứ, 01 nắp nhựa, 01 miếng nam châm, 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng.

- Xung quanh chiếu bạc:

- + 01 túi vải màu trắng bên trong có tiền Việt Nam là 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Phạm Quang V ném lại, 02 nắp nhựa, 02 cái đĩa bằng sứ, 09 hột xí ngẫu không rõ của ai.

- + 17 xe mô tô, gắn máy các loại, trong đó có 11 xe mô tô gồm biển số: 63L1-7023 của Nguyễn Thị Mỹ D; 66C1-364.07 của Lương Hoàng Quốc T4; 66C1-607.13 của Tạ Thị T6 T5; 66H1-1779 của Võ Bá P2; 66L3-7769 của Trần Thị Thanh T; 66L7-7658 của Châu Văn U; 64K9-8626 của Phan Thị M; 64B2-348.28 của Lưu H4; 66C1-542.35 của Nguyễn Khắc V; 64C1-149.07 của Hồ Văn N2; 64B1-479.36 của Lê Thị G. Riêng 06 xe mô tô, gắn máy biển số: 66S1-095.60, 66PA-003.73, 66H3-1432, 66H9-5710, 66C1-376.34, 66C1-353.92 vẫn chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Tang vật khi khám xét nhà của Bé H2, được làm rõ như sau:

+ Ở tủ nhựa màu xanh trên cùng bên phải: 01 bộ tài xỉu gồm: 01 nắp nhựa dán keo màu đen, 01 đĩa bằng sứ và 03 hột xí ngầu là công cụ dùng đánh bạc; nhưng Mai Văn Bé H2 không thừa nhận là của mình.

+ Trong túi áo màu vàng bên tủ quần áo phía trong, có các tờ tiền Việt Nam với các mệnh giá gồm: 03 tờ 500.000 đồng, 01 tờ 200.000 đồng, 06 tờ 100.000 đồng, 01 tờ 50.000 đồng, 01 tờ 10.000 đồng, 01 tờ 5.000 đồng, 02 tờ 2.000 đồng và 03 tờ 1.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo Trương Thị H3 để đi chợ hằng ngày.

+ Trong nhà vệ sinh: 01 túi đeo màu đen bên trong có 01 máy chữ D304 không rõ của ai.

+ Trong thùng rác ở nhà vệ sinh có: 01 túi vải màu đỏ có dây màu vàng bên trong có tiền Việt Nam, với các mệnh giá gồm: 04 tờ 500.000 đồng, 02 tờ 2.000 đồng, 01 tờ 1.000 đồng; 02 chiếc bông tai bằng kim loại có đính hột nhựa màu trắng, 01 nút bằng kim loại; 01 túi vải màu xanh bên trong có 13 hột xí ngầu, 01 mảnh kim loại và tiền Việt Nam với các mệnh giá gồm: 01 tờ 5.000 đồng, 01 tờ 2.000 đồng, 01 tờ 1.000 đồng và 01 túi nắp kẹp màu trắng bên trong có chứa mảnh giấy đã bị ướt không rõ của ai.

+ Trong phòng ngủ:

Trong tủ quần áo ngăn thứ nhất trên cùng, có 07 chiếc vòng kim loại màu vàng và 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng là tài sản của con ruột bị cáo H3 tên Mai Thị Ngọc C.

Ngăn tủ thứ hai ngoài cùng có 25 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng là tài sản của cá nhân bị cáo H3.

Ngăn tủ quần áo phía trong cùng có 01 cái bóp màu bạc thu giữ tiền Việt Nam với các mệnh giá: 04 tờ 200.000 đồng, 20 tờ 500.000 đồng của Trương Thị S là cháu ruột bị cáo H3 gửi nhờ giữ giùm.

Qua điều tra vai trò của từng bị cáo, trong vụ án như sau:

- Mai Văn Bé H2 và Mai Văn Bé N1 tổ chức cho người khác lắc tài xỉu để lấy tiền xâu. Bé N1 còn định dùng số tiền 35.500.000đ của mình để cho các con bạc mượn, nếu có nhu cầu chơi đánh bạc;

- Lương Hoàng Quốc T4 mang theo số tiền trên 16.000.000đ, trong đó dùng trên 1.000.000đ để lắc; còn Mai Văn Bé N1 thì làm vĩ giùm cho T4 mỗi ván người chơi đặt cược từ 100.000đ- 500.000đ, khi T4 lắc được khoảng 20 ván thắng được khoảng 1.500.000đ thì giao lại cho Lưu H4 lắc. Sau khi H4 làm cái

thì T4 tham gia đặt 02 ván, 01 ván 300.000đ và 01 ván 500.000đ, thua 800.000đ, còn lại 700.000đ. Bị tạm giữ 15.700.000đ.

Những người tham gia đặt cược do Lương Hoàng Quốc T4 lắt gồm:

1. Nguyễn Khắc V mang theo 1.100.000đ, tham gia 5-6 ván, mỗi ván 100.000đ- 200.000đ, thua hết tiền.
2. Lưu H4 mang theo số tiền 11.400.000đ nhằm mục đích đánh bạc, đặt khoảng 10 ván, mỗi ván từ 100.000đ- 200.000đ, thua hơn 1.000.000đ.
3. Châu Văn U mang theo 260.000đ dùng đánh bạc, tham gia đặt 02 ván, 01 ván 100.000đ và 01 ván 160.000đ, thua hết tiền.
4. Hồ Văn N2 mang theo 3.500.000đ dùng để đánh bạc, đặt khoảng 10 ván, mỗi ván từ 100.000đ đến 200.000đ, chưa ăn thua, còn lại 3.500.000đ.
5. Tạ Thị Thủy T5 mang theo số tiền 9.000.000đ, trong đó dùng 500.000đ đánh bạc, đặt 04 ván, mỗi ván từ 50.000đ-100.000đ, kết quả thua 400.000đ, còn lại 100.000đ.
6. Nguyễn Thị Mỹ D mang theo 250.000đ, đặt 6-7 ván, mỗi ván 50.000đ, thắng được 100.000đ, khi Công an đến bắt bỏ chạy rút mất.
7. Lê Thị G mang theo 600.000đ, dùng 100.000đ tham gia đặt 01 ván thua 100.000đ.
8. Phan Thị M mang theo 100.000đ tham gia đặt 01 ván, thua 100.000đ.
9. Phạm Quang V mang theo 125.000.000đ, trong đó có 5.000.000đ dùng vào việc đánh bạc, tham gia đặt 10 ván, mỗi ván từ 100.000đ-300.000đ, thua 100.000đ, còn lại 4.900.000đ.
10. Võ Bá P2 mang theo 1.000.000đ dùng đánh bạc, thắng được 500.000đ.
11. Trần Thị Thanh T mang theo 1.660.000đ, trong đó có 100.000đ dùng để đánh bạc, tham gia 02 ván, mỗi ván 100.000đ, thua 100.000đ. Bị tạm giữ 1.560.000đ.
12. Lương Hoàng Quốc T4, sau khi nghỉ làm cái thì dùng số tiền làm cái thắng là 1.500.000đ đặt cược, tham gia 02 ván, 01 ván 300.000đ và 01 ván 500.000đ, thua 800.000đ.

Tại Bản án sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 11-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Quang V, Trần Thị Thanh T và Phan Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Quang V** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thanh T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phan Thị M** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự:

Phạt bổ sung các bị cáo Phạm Quang V, Trần Thị Thanh T và Phan Thị M, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, bị cáo Lưu H4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 28 tháng 3 năm 2022, bị cáo Lưu H4 có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 25 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra Thông báo số 06/2022/TB-TA về việc bị cáo Lưu H4 rút kháng cáo.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, bị cáo Phạm Quang V có đơn kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, bị cáo Trần Thị Thanh T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, bị cáo Phan Thị M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Quang V và bị cáo Trần Thị Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo khẳng định Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của các bị cáo và các bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Riêng bị cáo Phạm Quang V bổ sung kháng cáo

xin cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Phan Thị M không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Đánh bạc” thì bị cáo chỉ xin được hưởng án treo để ở nhà nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của các bị cáo Phạm Quang V, Trần Thị Thanh T và Phan Thị M bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Quang V kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin cải tạo không giam giữ do hoàn cảnh khó khăn nếu bị cáo đi chấp hành án thì ảnh hưởng đến công việc gia đình, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Thị Thanh T kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, chồng bị cáo hiện đang bị bệnh. Bị cáo Phan Thị M kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ, hiện bị cáo đang mang nhiều bệnh. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Quang V cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo cung cấp thêm biên lai nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm. Bị cáo Trần Thị Thanh T cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương hiện hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, chồng bị cáo đang bị bệnh, bị cáo là lao động chính. Bị cáo Phan Thị M cung cấp xác nhận bị cáo có cậu ruột tên Mai Văn E là người có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới so với các tình tiết tại cấp sơ thẩm và được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Phan Thị M đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cho bị cáo. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan Thị M. Đối với bị cáo Trần Thị Thanh T và bị cáo Phạm Quang V, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh T giảm mức án cho bị cáo từ 01 tháng đến 03 tháng tù và áp dụng mức hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Quang V.

Luật sư Nguyễn Văn T4 bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Trần Thị Thanh T hưởng án treo vì bị cáo có đủ điều

kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 02 năm 2018, sửa đổi, bổ sung năm 2022.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Phạm Quang V, Trần Thị Thanh T và Phan Thị M không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Quang V, bị cáo Trần Thị Thanh T và bị cáo Phan Thị M xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, các bị cáo Phạm Quang V, Trần Thị Thanh T, Phan Thị M và một số bị cáo khác đang tham gia chơi tài xỉu tại nhà của Mai Văn Bé H2 thì bị Công an huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 9.401.000 đồng. Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 11-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp xét xử bị cáo Phạm Quang V, bị cáo Trần Thị Thanh T và bị cáo Phan Thị M phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ như bị cáo Phạm Quang V và bị cáo Trần Thị Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Thị M khi phạm tội đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội là phụ nữ có thai” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo là có căn nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, từ đó phán quyết mức án 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Phạm Quang V, bị cáo Trần Thị Thanh T và 03 (ba) tháng tù đối với bị cáo Phan Thị M là phù hợp.

[3] Bị cáo Phạm Quang V kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ do hoàn cảnh khó khăn nếu bị cáo đi chấp hành án thì ảnh hưởng đến công việc gia đình, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Thị Thanh T kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh khó khăn, chồng bị cáo đang bị bệnh. Bị cáo Phan Thị M kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ, hiện bị cáo đang mang nhiều bệnh. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Quang V cung cấp xác nhận

của chính quyền địa phương hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T1 số tiền phạt bổ sung mà Bản án sơ thẩm buộc phải nộp là 10.000.000 đồng và nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, tổng cộng bị cáo V đã nộp 10.200.000 đồng theo Biên lai thu số 0004536 ngày 22/7/2022 (Bị cáo V đã thi hành xong quyết định của Bản án sơ thẩm về phần nộp tiền phạt bổ sung và án phí). Bị cáo Trần Thị Thanh T cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương hiện hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, chồng bị cáo đang bị bệnh. Bị cáo Phan Thị M cung cấp xác nhận bị cáo có cậu ruột tên Mai Văn E là người có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới so với các tình tiết tại cấp sơ thẩm và được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Phan Thị M đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cho bị cáo; Đối với bị cáo Trần Thị Thanh T, số tiền mà bị cáo để tham gia đánh bạc không lớn, chồng bị cáo đang bị bệnh. Bị cáo Phạm Quang V là lao động chính, bị cáo đã khắc phục nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm để đảm bảo thi hành án. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo bị cáo Phan Thị M, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan Thị M, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang V, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Thanh T và bị cáo Phạm Quang V.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thanh T là không có căn cứ chấp nhận như đã phân tích ở phần trên.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Phan Thị M không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Thị Thanh T và bị cáo Phạm Quang V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị M.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 11-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Thị M.

Tuyên bố bị cáo Phan Thị M phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thị M 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang V.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 11-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Quang V và bị cáo Trần Thị Thanh T.

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang V và bị cáo Trần Thị Thanh T đồng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T 03 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Sóc Tr, tỉnh Sóc Tr nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Sóc Tr, tỉnh Sóc Tr giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Sóc Tr, tỉnh Sóc Tr trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Phạm Quang V phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Về thi hành hình phạt bổ sung:

Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà bị cáo Phạm Quang V đã nộp theo Biên lai thu số 0004536 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T1. Bị cáo Phạm Quang V đã thi hành xong nghĩa vụ nộp tiền phạt bổ sung.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b

khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng mà bị cáo Phạm Quang V đã nộp theo Biên lai thu số 0004536 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T1. Bị cáo Phạm Quang V đã thi hành xong nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Quang V và bị cáo Trần Thị Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Châu T1 (02 bản);
- VKSND huyện Châu T1;
- CCTHADS huyện Châu T1;
- CQCSĐT Công an huyện Châu T1;
- UBND phường 3, TP. Sóc Tr, tỉnh Sóc Tr;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ